

Số: 264/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2098/ĐHTN-ĐT ngày 03/11/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp về “Quy định về chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên Trường Đại học Y - Dược” ngày 29/01/2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các văn bản liên quan đến Quy định về chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên của Nhà trường đã ban hành trước đây.

Điều 3. Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các khoa/Bộ môn, các cá nhân có liên quan và toàn thể sinh viên đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHTN (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phòng CNTT-TV (để đăng Website);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 264 /QĐ-ĐHYD ngày 24 tháng 02 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định những nội dung liên quan đến chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên đại học chính quy (bao gồm hệ chính quy và hệ liên thông chính quy) và cử tuyển của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy, không áp dụng đối với sinh viên là người nước ngoài học tập bằng tiếng Việt. Các sinh viên nước ngoài có thể đăng ký học (không tính điểm) các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo hoặc học bổ sung chương trình Tiếng Việt nâng cao.

Điều 2. Các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ áp dụng để xét chuẩn đầu ra

1. Tiếng Anh là ngoại ngữ chính được ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và xác định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các chứng chỉ ngôn ngữ tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật, Hàn được xem xét trong xác định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ.

2. Các chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ được công nhận trong đánh giá năng lực ngoại ngữ của sinh viên:

a) Tiếng Anh

- Chứng chỉ IELTS do Hội đồng Anh, Tổ chức giáo dục quốc tế IDP Education và Tổ chức khảo thí và đánh giá về ngôn ngữ của Đại học Cambridge cấp, tổ chức thi tại Hội đồng Anh và IDP hoặc đơn vị ủy quyền;

- Chứng chỉ TOEFL iBT do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ ETS cấp, tổ chức thi tại IIG Việt Nam;

- Chứng chỉ TOEIC do viện Khảo thí giáo dục Hoa kỳ ETS cấp, tổ chức thi tại IIG Việt Nam (yêu cầu đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết);

- Chứng chỉ Cambridge do Tổ chức Cambridge ESOL cấp;

- Chứng chỉ Aptis do Hội đồng Anh cấp (yêu cầu đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết);

- Chứng chỉ PTE General, PTE Academic do Tổ chức giáo dục quốc tế Pearson cấp;

- Chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Tiếng Trung

- Chứng chỉ HSK do Văn phòng Hán Ban/Tổng Bộ Học viện Khổng Tử cấp;
- Chứng chỉ TOCFL do Bộ Giáo dục Đài Loan cấp;
- Chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Trung) do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật, Tiếng Đức

- Chứng chỉ TORFL (viết tắt theo tiếng Nga là TRKI) do Viện tiếng Nga quốc gia mang tên A.X. Puskin cấp hoặc cấp bởi các trung tâm khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo Liên bang Nga công nhận;

- Chứng chỉ DELF/DALF, TCF (yêu cầu đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết) do Bộ Giáo dục và Đào tạo Pháp cấp;

- Chứng chỉ TOPIK do Viện Giáo dục và Công nghệ Hàn Quốc cấp;

- Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT N1 do Ủy ban quản lý Japanese-Nattest cấp (yêu cầu đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết); Chứng chỉ NAT-TEST do Ủy ban quản lý Japanese-Nattest cấp;

- Chứng chỉ ZD do viện Goethe cấp;

- Chứng chỉ năng lực tiếng Nga/Pháp/Hàn/Nhật/Đức do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

d) Chứng nhận năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (chứng nhận nội bộ) do Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên tổ chức thi đánh giá.

3. Các chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ được công nhận trong đánh giá năng lực ngoại ngữ của sinh viên có tại các bảng quy đổi ở Điều 3 của Quy định này.

Điều 3. Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ

Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ của sinh viên là yêu cầu tối thiểu về trình độ ngoại ngữ mà sinh viên phải đạt sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ là điều kiện bắt buộc khi xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên. Sinh viên sẽ không được xét công nhận tốt nghiệp nếu tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ được công nhận giá trị trong toàn khóa học.

Sinh viên đại học chính quy, khi xét tốt nghiệp phải đạt năng lực ngoại ngữ với các trình độ sau:

1. Hệ chính quy

Sinh viên các ngành Y khoa, Răng hàm mặt, Y học dự phòng tuyển sinh từ năm học 2016 - 2017, sinh viên ngành Dược tuyển sinh từ năm học 2017 - 2018 và sinh viên các ngành đại học khác tuyển sinh từ năm học 2018 - 2019 trở đi phải đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 (B1) hoặc tương đương trở lên.

2. Hệ liên thông chính quy, sinh viên cử tuyển

Sinh viên hệ liên thông chính quy, sinh viên cử tuyển của các ngành được tuyển sinh tại thời điểm tuyển sinh như hệ chính quy tương ứng ghi tại Khoản 1 Điều này phải đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 (A2) hoặc tương đương trở lên.

3. Bảng quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh được công nhận tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC		TOEFL IBT	Cambridge English Tests (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Aptis	PTE General	Chuẩn Việt Nam
C2	8.5 - 9.0	910+	190+(S) 190+(W)	102+	200 - 230	45-59 CPE 80-100 CAE	-	5	6
C1	7.0 - 8.0	850	170+(S) 165+(W)	80 - 101	180 - 199	60-79 CAE 80-100 FCE	C	4	5
B2	5.5 - 6.5	600	140+(S) 130+(W)	61 - 79	160 - 179	60-79 FCE 80-100 PET	B2	3	4
B1	4.0 - 5.0	450	105+(S) 90+(W)	45 - 60	140 - 159	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	2	3
A2	3.0 - 3.5	400	70+(S) 60+(W)	40	120 - 139	45-64 PET 70-89 KET	A2	1	2
A1	1.0 - 2.5	255	50+(S) 30+(W)	19	100 - 119	45- 69 KET	A1	A1	1
	Top score 9	Top score 990 (R+L), 200 (S), 200 (W)		Top score 120	Pass	Pass			



4. Các ngoại ngữ khác

Sinh viên có chứng chỉ hợp lệ thuộc một trong số ngoại ngữ: tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật, Hàn, với điểm đạt mức yêu cầu từ bậc 3 theo khung tham chiếu Châu Âu (theo bảng dưới đây) thì được Nhà trường công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ:

Cấp độ	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3 (CEFR B1)	ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1	DELFB1 TCF: 300-399	B1 ZD	HSK level 3	JLPT N4 NAT- TEST 4Q	TOPIK 3
Bậc 4 (CEFR B2)	ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2	DELFB2 TCF: 400-499	B2 ZD	HSK level 4	JLPT N3 NAT- TEST 3Q	TOPIK 4
Bậc 5 (CEFR C1)	ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3	DALF C1 TCF: 500-599	C1 ZD	HSK level 5	JLPT N2 NAT- TEST 2Q	TOPIK 5
Bậc 6 (CEFR C2)	ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4	DALF C2 TCF: 600-699	C2 ZD	HSK level 6	JLPT N1 NAT- TEST 1Q	TOPIK 6

Điều 4. Miễn học và công nhận điểm học phần tiếng Anh

1. Sinh viên phải đăng ký học các học phần ngoại ngữ theo lịch trình của chương trình đào tạo mà sinh viên theo học.

2. Sinh viên được miễn học và công nhận điểm A học phần Tiếng Anh với các điều kiện sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày nộp chứng chỉ (cụ thể tại Khoản 3, Điều 3 của Quy định này);

- Có đơn đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần Tiếng Anh theo mẫu của phòng Đào tạo.

Sinh viên được miễn học và công nhận điểm A các học phần tiếng Anh chưa đăng ký học theo lịch trình của chương trình đào tạo tại thời điểm được xét miễn.

Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ và nộp về phòng Đào tạo sau khi đã kết thúc các học phần tiếng Anh theo lịch trình chương trình đào tạo của khóa học mà sinh viên theo học thì chứng chỉ đó chỉ được dùng để xét chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ.

3. Lưu học sinh được miễn học các học phần Tiếng Anh, nhưng có thể đăng ký học các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo (không tính điểm).

4. Các trường hợp đặc biệt Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

Điều 5. Tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo và kế hoạch học tập của sinh viên, Nhà trường tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ ít nhất 02 lần trong năm học. Hình thức và các điều kiện thi đánh giá theo các quy định hiện hành và được thông báo cụ thể tại mỗi kỳ thi.

- Kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của sinh viên được Nhà trường cấp giấy chứng nhận và là căn cứ để xem xét chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ.

Điều 6. Trách nhiệm của sinh viên

- Sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên có trách nhiệm nghiên cứu và thực hiện theo nội dung của quy định này.

- Sinh viên đáp ứng các điều kiện về miễn học, công nhận điểm học phần tiếng Anh, chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ, nộp đơn đề nghị về Phòng Đào tạo để được Nhà trường xem xét (Phụ lục 1, 2). Đơn phải kèm theo bản photo công chứng các chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ. Khi nộp đơn, sinh viên cần xuất trình bản gốc để kiểm tra, đối chiếu.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Thanh tra - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai thực hiện quy định Chuẩn năng lực ngoại ngữ bậc đại học hệ chính quy.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường lập kế hoạch tổ chức thi đánh giá chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ.

- Xử lý kết quả thi đánh giá chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, công khai kết quả thi, cấp giấy chứng nhận cho sinh viên.

2. Phòng Đào tạo

- Tiếp nhận chứng chỉ, đơn đề nghị công nhận chuẩn năng lực, đơn đề nghị miễn học phần Ngoại ngữ của sinh viên để làm thủ tục xét miễn, xét công nhận chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ cho sinh viên.

- Phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ rà soát và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận việc miễn học ngoại ngữ, công nhận điểm A, chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ cho sinh viên.

- Thông báo tới sinh viên và công khai danh sách sinh viên được công nhận đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ, sinh viên được miễn học ngoại ngữ, công nhận điểm A trên website của Nhà trường sau khi có Quyết định của Hiệu trưởng.

- Quản lý các văn bản và tài liệu liên quan đến việc công nhận chuẩn năng lực ngoại ngữ, miễn học, công nhận điểm ngoại ngữ của sinh viên.

3. Khoa Khoa học cơ bản/Bộ môn Ngoại ngữ

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong việc quản lý và tổ chức xét miễn học ngoại ngữ, công nhận điểm, công nhận chuẩn năng lực ngoại ngữ, tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường theo quy định.

- Phổ biến rộng rãi, cụ thể nội dung quy định này đến sinh viên.

- Kịp thời tiếp nhận, đề xuất các giải pháp khi có vấn đề phát sinh với phòng chức năng có liên quan xem xét.

4. Các đơn vị có liên quan khác trong Nhà trường

Các đơn vị có liên quan trong Nhà trường theo có trách nhiệm phối hợp để đảm bảo về nhân lực, điều kiện cơ sở vật chất, công tác bảo vệ, phục vụ cho việc đào tạo, tổ chức thi đánh giá và xét công nhận chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu ra cho sinh viên.

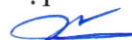
Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật

- Các cá nhân, đơn vị và sinh viên khi thực hiện quy định này sẽ được xem xét khen thưởng và kỷ luật theo quy định hiện hành của Nhà trường.

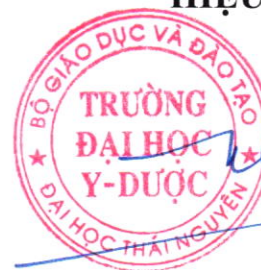
- Sinh viên phải chịu trách nhiệm đối với Nhà trường về chứng chỉ do mình cung cấp kể từ thời điểm Nhà trường tiếp nhận chứng chỉ, mọi vi phạm phát sinh được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà trường và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy định sẽ được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp./.



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng